

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SƠN LA
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2018/HS-ST

Ngày: 01-10-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SƠN LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lò Thị Hà – Nguyên là Phó Chủ tịch Hội đoàn đội - Thành đoàn Sơn La; Nơi công tác: Ủy ban Mặt trận tổ quốc thành phố Sơn La.

2. Ông Quàng Văn Pậu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Chi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Ngân Thị Thu Hà – Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 9 năm 2018 và ngày 01 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2018/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Đặng Minh T (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 8 năm 2000 tại thành phố Sơn La; nơi ĐKNKTT: Tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: Tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Đặng Minh T2, sinh năm 1973 và bà Ngô Thị T, sinh năm 1981; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm 2018 đến nay, có mặt.

2. Lù Thanh T1 (tên gọi khác: không), sinh ngày 17 tháng 11 năm 1995 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nơi ĐKNKTT: bản P, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; chỗ ở hiện nay: bản P, xã C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Lù Văn M (đã chết) và bà Ngô Thị B, sinh năm 1968; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16 tháng 3 năm

2018 đến nay, có mặt.

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Minh T:** Ông Đặng Minh T2, sinh năm 1973 (là bố đẻ của bị cáo); Trú tại: tổ X, phường C, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo Đặng Minh T:**

+ Ông Tòng Văn Minh – Cán bộ trung tâm trợ giúp pháp lý – Sở tư pháp tỉnh Sơn La; Có mặt.

+ Ông Đàm Mạnh Hùng – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Sơn La; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 00 phút ngày 15/3/2018, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an thành phố Sơn La phối hợp với công an xã Chiềng Xôm làm nhiệm vụ tại khu vực bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La đã phát hiện, bắt quả tang Đặng Minh T và Lù Thanh T1 đang có hành vi cất giữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy bạc chứa 12 viên nén hình tròn màu hồng (T1 tự giác lấy trong túi áo khoác bên trái đang mặc ra nộp và khai nhận là Hồng phiến);

- 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa 28 viên nén hình tròn màu hồng (cất trong chiếc ví giả da màu nâu do T tự giác lấy trong túi quần bên trái đang mặc ra giao nộp).

Ngoài ra còn tạm giữ:

- 1.500.000đ (thu giữ trong chiếc ví giả da màu nâu của Đặng Minh T);

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt trước có chữ SONY, mặt sau có dòng chữ SONY và XPRERdA, đã qua sử dụng (thu giữ của Lù Thanh T1);

- 01 điện thoại di động màn hình cảm ứng màu đen, mặt trước có chữ SONY, mặt sau có dòng chữ SONY và XPRERIA, đã qua sử dụng (thu giữ của Đặng Minh T);

- 01 chiếc ví giả da màu nâu, ngoài vỏ ví có dòng chữ BALLY, thu giữ của Đặng Minh T, đã qua sử dụng.

- 01 chiếc dao nhọn dài khoảng 10cm, chuôi làm bằng sứ màu trắng và được quấn băng dính màu đen và 01 đĩa sứ màu trắng hình tròn, đường kính 20cm, xung quanh viền đĩa có họa tiết màu xanh, phần giữa đĩa lõm, tại phần viền đĩa có 01 vết sứt vỡ có diện tích 0,1 cm (do bà Ngô Thị B là mẹ đẻ của Lù Thanh T1 giao nộp).

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La khám xét khẩn cấp nơi ở của Lù Thanh T1 tại bản P, xã C, thành phố Sơn La, thu giữ tại đầu giường ngủ của Lù Thanh T1: 01 túi vải màu đen bên trong có 01 túi nilon màu xanh chứa 197 viên nén hình tròn (trong đó có 195 viên màu hồng, 02

viên màu xanh), 04 gói giấy bạc mỗi gói chứa 20 viên nén hình tròn màu hồng, 01 gói giấy bạc chứa 25 viên nén hình tròn màu hồng

Ngày 16/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng và lấy mẫu gửi giám định, kết quả:

- 12 viên nén màu hồng thu giữ của Lù Thanh T1 khi bị bắt quả tang có khối lượng 1,27 gam, lấy 05 viên khối lượng 0,53 gam (ký hiệu TT1) làm mẫu gửi giám định, 07 viên còn lại khối lượng 0,74 gam (ký hiệu TT2) làm mẫu lưu kho;

- 28 viên nén màu hồng thu giữ của Đặng Minh T khi bị bắt quả tang có khối lượng 03 gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,53gam (ký hiệu TT3) làm mẫu gửi giám định, lưu kho 23 viên khối lượng 2,47 gam (ký hiệu TT4);

- 300 viên nén màu hồng thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lù Thanh T1 có khối lượng 29,55gam, lấy 05 viên có khối lượng 0,53 gam (ký hiệu TT5) làm mẫu gửi giám định, lưu kho 295 viên khối lượng 29,02 gam (ký hiệu TT6);

02 viên nén màu xanh thu giữ khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Lù Thanh T1 có khối lượng 0,2 gam, lấy toàn bộ 0,2 gam (ký hiệu TT7) làm mẫu gửi giám định.

Tổng trọng lượng số hồng phiến thu giữ của Đặng Minh T và Lù Thanh T1 là 34,02 gam.

Ngày 16/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La ra Quyết định số 116 trưng cầu phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La giám định số ma túy thu giữ trong vụ án; Quyết định số 117 trưng cầu giám định số tiền 1.500.000đ thu giữ của Đặng Minh T khi bắt quả tang.

Kết luận giám định số 387/KLMT ngày 21/3/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu giám định ký hiệu TT1, TT3, TT5, TT7 là chất ma túy; loại chất Methamphetamine, tổng khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,79 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 34,02 gam, loại chất Methamphetamine.

Kết luận giám định số 148/KLGD ngày 22/3/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La kết luận: Tiền gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra các bị cáo Đặng Minh T và Lù Thanh T1 khai nhận hành vi phạm tội như sau: Ngày 04/3/2018, Đặng Minh T đến nhà bạn là Lù Thanh T1 ở bản P, xã C, thành phố Sơn La chơi và ở lại nhà T1 không về nhà. Do bản thân nghiện ma túy nên khoảng 15 giờ 30 phút ngày 14/3/2018, T đi xe taxi từ nhà T1 đến khu vực trường Đại học Tây Bắc thuộc địa phận tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La tìm mua ma túy về sử dụng. T gặp và mua của một nam giới không quen biết 350 viên hồng phiến với giá 14.000.000đ. Sau đó T bắt taxi mang số ma túy vừa mua được về nhà T1 cùng T1 sử dụng hết 08 viên Hồng phiến, số Hồng phiến còn lại T rủ T1 cùng chia ra thành 08 gói nhỏ để ở nhà T1 và sử dụng dần, T1 đồng ý (trong đó: 01 gói 28 viên, 04 gói mỗi gói chứa 20 viên, 01 gói chứa 25 viên, 01 gói chứa 12 viên (gói

trong tờ giấy bạc) và 01 gói chứa 197 viên (gói trong mảnh nilon màu xanh). Sau đó T cho tất cả số ma túy đã chia vào 01 túi vải màu đen cất giấu ở đầu giường ngủ của Lù Thanh T1. Đến khoảng 15 giờ 00 phút ngày 15/3/2018, T lấy 01 gói giấy bạc chứa 12 viên Hồng phiến đưa cho T1 và gói giấy bạc chứa 28 viên cất vào ví giả da màu nâu của T, số ma túy còn lại T cho vào 01 túi vải màu đen rồi cất ở đầu giường ngủ của T1. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, tổ công tác Đội cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế, ma túy - Công an thành phố Sơn La phối hợp với công an xã Chiềng Xôm đến kiểm tra hành chính tại nhà Lù Thanh T1 đã bắt quả tang T, T1 đang cất giữ ma túy trong người cùng toàn bộ vật chứng thu giữ.

Về nguồn gốc 34,02 gam Methamphetamine bị thu giữ: bị cáo Đặng Minh T khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ khác chứng minh, do đó, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La không có căn cứ điều tra mở rộng vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 60/CT-VKS ngày 11/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố các bị cáo Đặng Minh T và Lù Thanh T1 về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Đặng Minh T và Lù Thanh T1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh T, Lù Thanh T1 phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T từ 05 đến 05 năm 06 tháng tù.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lù Thanh T1 từ 10 đến 11 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Chiếc phong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lò Thanh T1 và Đặng Minh T - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 15/3/2018 tại bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La. Gồm 03 vỏ phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh băng dính màu đen; 07 mảnh giấy bạc; 01 túi vải màu đen; 01 túi nilon màu xanh; mẫu lưu TT2=0,74; TT4=2,47; TT6=29,02”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 07 chữ ký, 07 dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) chiếc dao nhọn dài khoảng 10cm, phần chuôi làm bằng sứ màu trắng, giữa phần chuôi dao và lưỡi dao quấn băng dính màu đen, qua sử dụng; 01 (một) chiếc đĩa sứ màu trắng hình tròn có đường kính 20cm, xung quanh viền đĩa có họa tiết màu xanh, phần giữa đĩa lõm, tại viền đĩa có 01 vết sứt vỡ tiết diện 01 cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T: 01 (một) Chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại thu giữ của Đặng Minh T ngày 15/3/2018 tại Bản Panh-Chiềng Xôm-TP Sơn La”; Số tiền 1.500.000đ được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Tiền thu giữ bắt quả tang của Đặng Minh T. Số tiền 1.500.000đ”; 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, mặt ngoài có chữ “BALLY” qua sử dụng (thu giữ của Đặng Minh T).

Trả lại cho bị cáo Lò Thanh T1: 01 (một) Chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại thu giữ của Lò Thanh T1 ngày 15/3/2018 tại Bản Panh-Chiềng Xôm-TP Sơn La”.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Minh T và Lò Thanh T1 nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo Đặng Minh T: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Do bị cáo tuổi đời còn trẻ, chưa nhận thức đầy đủ về sự nguy hiểm của hành vi phạm tội do mình thực hiện. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để có cơ hội sửa chữa.

Ý kiến người bào chữa cho bị cáo Đặng Minh T: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, tuy nhiên bị cáo Đặng Minh T phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, bị cáo không có tiền án, tiền sự. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người bào chữa cho bị cáo Đặng Minh T, ông Đàm Mạnh Hùng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa (tổng đạt trực tiếp) nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và gửi ý kiến đến Hội đồng xét xử, do đó việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[3] Ngày 15/3/2018, Đặng Minh T và Lù Thanh T1 đã có hành vi cất giấu trái phép 34,02 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La.

Tại phiên tòa các bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, không bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án, các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ:

- Lời khai nhận tội của các bị cáo;
- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 22 giờ 00 phút ngày 15/3/2018 tại bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La đối với Đặng Minh T và Lù Thanh T1 cùng vật chứng thu giữ là 34,02 gam Methamphetamine; Biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong kiểm tra vật chứng và niêm phong lại; Biên bản bóc mở niêm phong, cân tịnh vật chứng lấy mẫu gửi giám định và niêm phong lại; Kết luận giám định số 387/KLMT ngày 21/3/2018 và Kết luận giám định số 148/KLGĐ ngày 22/3/2018 của phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Sơn La.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của ông Lường Văn C, sinh năm 1964, trú tại: bản P, xã X, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với kết quả điều tra.

Từ các căn cứ trên, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi cất giữ trái phép 34,02 gam Methamphetamine, mục đích sử dụng của các bị cáo Đặng Minh T và Lù Thanh T1 đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Xét vai trò phạm tội của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Bị cáo Đặng Minh T là người khởi xướng, rủ rê, bị cáo Lù Thanh T1 hưởng ứng và cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, do vậy các bị cáo T và T1 giữ vai trò ngang nhau trong vụ án. Do đó cần áp dụng Điều 17,

Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo.

Về nhân thân: Các bị cáo Đặng Minh T và Lù Thanh T1 đều chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Khi thực hiện hành vi phạm tội (ngày 15/03/2018), bị cáo Đặng Minh T chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng Điều 91, Điều 98, Điều 101 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Ông Ngô Văn B - ông ngoại bị cáo Đặng Minh T là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huân chương Chiến sĩ giải phóng hạng nhất, Huân chương kháng chiến chống mỹ cứu nước hạng 3 nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] *Về hình phạt bổ sung (phạt tiền):* các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống phụ thuộc vào gia đình, không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị, xét việc áp dụng hình phạt bổ sung không có khả năng thi hành nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc 34,02 gam Methamphetamine bị thu giữ: bị cáo Đặng Minh T khai mua của một người nam giới không quen biết tại khu vực tổ 01, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La. Ngoài lời khai của bị cáo không còn chứng cứ khác chứng minh, do đó, buộc các bị cáo Đặng Minh T và Lù Thanh T1 phải chịu trách nhiệm về toàn bộ số ma túy bị thu giữ.

[8] *Vật chứng vụ án:*

Đối với 32,23 gam Methamphetamine còn lại trong vụ án sau khi lấy mẫu gửi giám định là chất ma túy, thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 04 phong bì niêm phong ban đầu đã bóc mở, 01 mảnh băng dính màu đen; 07 mảnh giấy bạc; 01 túi vải màu đen; 01 túi nilon màu xanh là đồ vật bị cáo dùng để gói và đựng ma túy, 01 (một) chiếc dao nhọn dài khoảng 10cm, phần chuôi làm bằng sứ màu trắng, giữa phần chuôi dao và lưỡi dao quấn băng dính màu đen, qua sử dụng; 01 (một) chiếc đĩa xù màu trắng hình tròn có đường

kính 20cm, xung quanh viền đĩa có họa tiết màu xanh, phần giữa đĩa lõm, tại viền đĩa có 01 vết sứt vỡ tiết diện 01 cm, đã qua sử dụng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 (Một) Chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại thu giữ của Đặng Minh T ngày 15/3/2018 tại Bản Panh-Chiềng Xôm-TP Sơn La”; Số tiền 1.500.000đ được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “ Tiền thu giữ bắt quả tang của Đặng Minh T. Số tiền 1.500.000đ”; 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, mặt ngoài có chữ “BALLY” qua sử dụng tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Đặng Minh T, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

Đối với 01 (Một) Chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại thu giữ của Lù Thanh T1 ngày 15/3/2018 tại Bản Panh-Chiềng Xôm-TP Sơn La” tạm giữ khi bắt quả tang: Quá trình điều tra xác định là tài sản của bị cáo Lù Thanh T1, không sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo, căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

[9] *Về án phí*: Do hành vi phạm tội của các bị cáo nên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Đặng Minh T, Lù Thanh T1 phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 91; Điều 98; khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Đặng Minh T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2018).

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Lù Thanh T1 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 16/3/2018).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) Chiếc phong bì công văn của phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Vật chứng lưu kho vụ Lù Thanh T1 và Đặng Minh T - Tàng trữ trái phép chất ma túy ngày 15/3/2018 tại bản Panh, xã Chiềng Xôm, thành phố Sơn La. Gồm 03 vỏ phong

bì niêm phong ban đầu đã bóc mở; 01 mảnh băng dính màu đen; 07 mảnh giấy bạc; 01 túi vải màu đen; 01 túi nilon màu xanh; mẫu lưu TT2=0,74; TT4=2,47; TT6=29,02”, mặt sau phong bì trên giấy dán niêm phong có 07 chữ ký, 07 dòng ghi họ tên của thành phần tham gia niêm phong và 02 dấu tròn đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Sơn La, kiểm tra niêm phong còn nguyên vẹn; 01 (một) chiếc dao nhọn dài khoảng 10cm, phần chuôi làm bằng sứ màu trắng, giữa phần chuôi dao và lưỡi dao quấn băng dính màu đen, qua sử dụng; 01 (một) chiếc đĩa xù màu trắng hình tròn có đường kính 20cm, xung quanh viền đĩa có họa tiết màu xanh, phần giữa đĩa lõm, tại viền đĩa có 01 vết sứt vỡ tiết diện 01 cm, đã qua sử dụng.

Trả lại cho bị cáo Đặng Minh T: 01 (một) Chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại thu giữ của Đặng Minh T ngày 15/3/2018 tại Bản Panh-Chiềng Xôm-TP Sơn La”; Số tiền 1.500.000đ được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi: “Tiền thu giữ bắt quả tang của Đặng Minh T. Số tiền 1.500.000đ”; 01 (một) chiếc ví giả da màu nâu, mặt ngoài có chữ “BALLY” qua sử dụng (thu giữ của Đặng Minh T).

Trả lại cho bị cáo Lù Thanh T1: 01 (một) Chiếc điện thoại di động được niêm phong trong 01 (một) chiếc phong bì công văn của Công an thành phố Sơn La đã niêm phong, mặt trước ghi “điện thoại thu giữ của Lù Thanh T1 ngày 15/3/2018 tại Bản Panh-Chiềng Xôm-TP Sơn La”.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/6/2018 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sơn La).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14: Buộc các bị cáo Đặng Minh T, Lù Thanh T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/10/2018).

Người bào chữa vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND thành phố Sơn La (2);
- THADS thành phố Sơn La;
- Công an thành phố Sơn La;
- THAPT (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Thị Hoa

